

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:123/2018/HSST

Ngày 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hiền**

Ông **Vũ Văn Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Liên**- Thư ký Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Loan** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quy Ớt Ớpnh Ớ-a vô ,n ra xĐt xố sè: 1538/2018/Q§XXST-HS ngày 20 th,ng 8 n"m 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Thị Hải Y;**

- Sinh ngày 10/5/1975; Giới tính: Nữ;

- Đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: Khu 4A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Con ông: Lê Văn Hòa - sinh năm 1955;

- Con bà: Lê Thị Kim Hanh - sinh năm 1956;

(Đều trú tại khu 4A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

- Anh, chị, em: Gia đình có 04 chị, em, bị cáo là con thứ nhất;

- Chồng: Đỗ Duy Xuyên- sinh năm 1959;

- Con: có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997);

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 10/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa pH.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2017, Bùi Thanh H- sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: khu 2, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đến nhà ở của Nguyễn Thị Hải Y- sinh năm 1975, tại khu 4A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để xin được phụ bán nước giải khát cho Y (gia đình Y có cửa hàng bán nước giải khát). Y đồng ý nhận H làm việc, trong thời gian ở nhà Nguyễn Thị Hải Y đã thỏa thuận với H: Ngoài việc bán nước giải khát, nếu khách đến uống nước tại quán có nhu cầu mua dâm thì Y sẽ đứng ra thỏa thuận giá mua, bán dâm và thu tiền của khách mua dâm mỗi lần là 200.000 đồng rồi H sẽ thực hiện việc bán dâm tại phòng trọ của nhà Y. Sau khi bán dâm xong, số tiền thu được từ việc bán dâm, Y sẽ trả cho H 75.000 đồng/ 1 lần, còn Y được hưởng 125.000 đồng/ 1 lần bán dâm của H.

Trên cơ sở đã thỏa thuận, vào hồi 13 giờ ngày 07/5/2018, khi Lê Thị Hải Y đang ở nhà của mình thì Hoàng Thanh T- sinh năm 1990, trú tại: xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ và Hồ Văn H - sinh năm 1978, trú tại: khu 5, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến, tại đây, H đặt vấn đề với Y về việc tìm gái mại dâm để H mua dâm (Hoàng Thanh T không có ý định mua dâm mà chỉ đi cùng với H đến uống nước và chờ H mua dâm). Y đồng ý và nói với H giá một lần mua, bán dâm là 200.000đ/ 1 người, H đồng ý và đưa cho Y 01 tờ 200.000 đồng. Sau đó Y dẫn H vào phòng trọ mà H đang ở (đối diện phòng khách của nhà Y) để mua dâm với H (bút lục 15-16, 43-44, 53-54). Trước khi quan hệ tình dục, H đưa cho H 01 bao cao su để sử dụng, khi H và H đang quan hệ tình dục thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã sử dụng; 10 bao cao su chưa sử dụng; 01 quyển vở học sinh có bìa màu xanh bên trong trang 1 và trang 2 có ghi các chữ và số đã gạch xóa không rõ nội dung; 640.000 đồng (trong đó 200.000 đồng là khoản tiền mua dâm do H đưa); 01 điện thoại di động Nokia màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Hải Y, Bùi Thanh H, Hồ Văn H đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và khai nhận đây là lần đầu tiên bố trí địa điểm và tổ chức thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị bắt.

Trong vụ án này, Bùi Thanh H, Hồ Văn H là những người thực hiện hành vi mua, bán dâm, đã vi phạm pháp luật hành chính về phòng chống mại dâm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử lý hành chính.

Đối với số tiền 640.000 đồng và 01 điện thoại Nokia đã thu giữ, qua điều tra xác định: 200.000 đồng là tiền Hồ Văn H trả tiền mua dâm cho Y, còn số tiền 440.000 đồng là tiền của Y có được do bán nước giải khát và điện thoại Nokia là của Y dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội của Y.

Về điều kiện kinh tế của bị can, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị can Lê Thị Hải Y đang sống chung cùng gia đình tại khu 4A, phường Vân Phú, thành phố V. Ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cùng gia đình, bị can không có tài sản gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKSVT ngày 17/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Lê Thị Hải Y về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hải Y phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Y từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Y. Về xử lý vật chứng: Tịch thu súng quỹ nhà nước của bị cáo Lê Thị Hải Y số tiền: 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã sử dụng; 10 bao cao su chưa sử dụng; 01 quyển vở học sinh có bìa màu xanh bên trong trang 1 và trang 2 có ghi các chữ và số đã gạch xóa không rõ nội dung thu giữ của Lê Thị Hải Y.Trả lại cho Lê Thị Hải Y số tiền 440.000 đồng và 01 điện thoại Nokia nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 07/5/2018, Lê Thị Hải Y đã sử dụng phòng trọ của mình thuộc khu 4A, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để bố trí cho Bùi Thanh H bán dâm cho Hồ Văn H, trong khi H và H đang quan hệ tình dục thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang. Số tiền Lê Thị Hải Y đã thu do chứa mại dâm được 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Lê Thị Hải Y đã phạm tội chứa mại dâm, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội. Nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết rõ việc chứa chấp cho Bùi Thanh H và Hồ Văn H thực hiện việc mua dâm, bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải đưa vụ án ra xét xử và có hình phạt đối với bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và qua đó cũng là bài học để cảnh tỉnh cho những người khác trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về nhân thân, bị cáo Y trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Chồng cũng như bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng nhiều H CH chiến sỹ vẻ vang. Ngoài ra chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đã có công văn số 68/CV ngày 16/8/2018 xác nhận việc

chấp hành pháp luật tốt của bản thân bị cáo cũng như của gia đình bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; có khả năng tự cải tạo do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà có thể áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh hiện bị cáo Lê Thị Hải Y không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bao cao su đã sử dụng; 10 bao cao su chưa sử dụng; 01 quyển vở học sinh có bìa màu xanh bên trong trang 1 và trang 2 có ghi các chữ và số đã gạch xóa không rõ nội dung thu giữ của Lê Thị Hải Y không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 640.000 đồng và 01 điện thoại Nokia đã thu giữ, qua điều tra xác định: 200.000 đồng là tiền Hồ Văn H trả tiền mua dâm cho Y cần tịch thu sung quỹ nhà nước còn số tiền 440.000 đồng là tiền của Y có được do bán nước giải khát và 01 chiếc điện thoại Nokia là của Y dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội của Y nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Hải Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hải Y phạm tội “ Chứa mại dâm”

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hải Y 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thị Hải Y cho UBND phường V , thành phố V, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Y. Trong trường hợp bị cáo Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo Lê Thị Hải Y.

3/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Lê Thị Hải Y số tiền 200.000 đồng

-Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 10 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu OK; 01 quyển vở học sinh bìa màu xanh(trang 1 và trang 2 có các chữ, số đã gạch xóa không rõ nội dung thu giữ của Lê Thị Hải Y.

-Trả lại cho bị cáo Lê Thị Hải Y số tiền 440.000 đ (bốn trăm bốn mươi nghìn) và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei: 357295083468707 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V)

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thị Hải Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh, tp V;
- Trại tạm giam
- CA tp V
- Sở tư pháp
- Chi cục THA
- UBND p. V
- Bị cáo
- Lưu VP,HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú